



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 174/2023/CV-CPC1HN

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2023

V/v giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN tại Báo cáo KQKD Quý 2/2023 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo KQKD Quý 2/2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tại Báo cáo tài chính quý 2/2023 kết thúc ngày 30/06/2023 và Báo cáo tài chính quý 2/2022 kết thúc ngày 30/06/2022. Công ty Cổ Phần Dược Phẩm CPC1 Hà Nội giải trình Báo cáo tài chính quý 2/2023 cụ thể như sau:



CHỈ TIÊU		Quý 2/2023	Quý 2/2022	Chênh lệch (+/-)	Tỷ trọng (+/-)
(1)	(2)	(3)	(4)	5=(4)-(3)	6=(5)/(4)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	259.814.429.303	165.274.182.121	94.540.247.182	57,20%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	793.787.655	2.526.331.666	-1.732.544.011	-68,58%
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	259.020.641.648	162.747.850.455	96.272.791.193	59,15%
4.	Giá vốn hàng bán	119.472.118.413	83.865.066.837	35.607.051.576	42,46%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	139.548.523.235	78.882.783.618	60.665.739.617	76,91%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	500.393.939	109.265.465	391.128.474	357,96%
7.	Chi phí tài chính	2.568.911.892	1.766.685.712	802.226.180	45,41%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>2.523.239.135</i>	<i>1.483.687.550</i>	<i>1.039.551.585</i>	<i>70,07%</i>
8.	Chi phí bán hàng	75.048.869.062	53.695.730.497	21.353.138.565	39,77%
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.036.640.790	6.056.322.393	980.318.397	16,19%
10.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	55.394.495.430	17.473.310.481	37.921.184.949	217,02%
11.	Thu nhập khác	70.600.177	1.039.773.024	- 969.172.847	-93,21%
12.	Chi phí khác	74.203.303	511.997.668	- 437.794.365	-85,51%
13.	Lợi nhuận khác	(3.603.126)	527.775.356	- 531.378.482	-100,68%
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	55.390.892.304	18.001.085.837	37.389.806.467	207,71%
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.722.227.114	1.841.153.639	4.881.073.475	265,11%
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	48.668.665.190	16.159.932.198	32.508.732.992	201,17%

Giải trình nguyên nhân tăng, giảm chủ yếu do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Quý 2/2023 tăng 57,2% tương đương tăng 94,54 tỷ đồng so với cùng kỳ Quý 2/2022. Năm 2023 với nhiều sản phẩm mới được sản xuất và tiêu thụ trên thị trường, dịch Covid được đẩy lùi và kiểm soát chặt chẽ dẫn đến doanh thu bán hàng tăng.
- Song song với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng thì các khoản doanh thu hoạt động tài chính cũng tăng. Đồng thời các chi phí liên quan như chi phí giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng tương ứng với doanh thu bán hàng.
- Doanh thu tăng tương ứng với lợi nhuận tăng, do đó lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 2/2023 tăng 32,5 tỷ đồng so với lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 2/2022.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội về lợi nhuận sau thuế TNDN tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh Quý 2/ 2023 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh Quý 2/2022.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Nam Hằng